

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**NGUYỄN THỊ TÂM**

**TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ  
VỀ CHI PHÍ XÂY LẬP TẠI CÔNG TY XÂY LẬP VÀ  
CÔNG NGHIỆP TÀU THUỶ MIỀN TRUNG**

**Chuyên ngành: Kế Toán**

**Mã số: 60.34.30**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ  
QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng - Năm 2011**

Công trình được hoàn thành tại  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Ngô Hà Tấn

Phản biện 1 : TS. Đường Nguyễn Hưng

Phản biện 2 : GS.TS. Đặng Thị Loan

Luận văn sẽ được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn tốt nghiệp  
thạc sĩ quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày  
13 tháng 8 năm 2011

*\* Có thể tìm hiểu luận văn tại:*

- Trung tâm Thông tin-Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học kinh tế, Đại học Đà Nẵng.

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, các doanh nghiệp đã và đang đổi mới mạnh mẽ và toàn diện kể cả cách thức quản lý, điều hành và kiểm soát các hoạt động của doanh nghiệp. Kiểm soát nội bộ là một chức năng của quản lý, là một công cụ quản lý do chính người quản lý xây dựng phục vụ cho mục đích quản lý của mình.

Trong doanh nghiệp xây dựng, chi phí xây lắp và giá thành sản phẩm xây lắp là những chỉ tiêu kinh tế quan trọng luôn được các nhà quản lý doanh nghiệp quan tâm.

Đối với các doanh nghiệp xây dựng, công tác kiểm soát nội bộ về chi phí nhằm tiết kiệm chi phí đồng thời đảm bảo chất lượng công trình luôn đặt lên hàng đầu.

Công ty Xây Lắp và Công Nghiệp Tàu Thủy Miền Trung là một công ty lớn, có cơ cấu tổ chức phức tạp, hoạt động trong nhiều lĩnh vực và xây lắp là hoạt động chính của Công ty trong giai đoạn hiện nay. Nhưng hiện tại công tác kiểm soát nói chung và kiểm soát chi phí xây lắp nói riêng tại Công ty vẫn bộc lộ nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của quản lý chi phí. Chính vì vậy, việc tăng cường kiểm soát nội bộ nói chung và kiểm soát nội bộ đối với chi phí xây lắp nói riêng rất cần thiết đối với Công ty hiện nay.

### 2. Tổng quan về đề tài nghiên cứu

Tính đến thời điểm hiện tại đã có rất nhiều tác giả nghiên cứu về vấn đề kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp (trong bản chính luận văn)

### 3. Mục đích nghiên cứu

*Về lý luận:* Luận văn làm rõ cơ sở lý luận về kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp trong doanh nghiệp xây lắp.

*Về thực tiễn:* Thông qua việc tìm hiểu, thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin từ thực tiễn, phát hiện những hạn chế trong công tác kiểm soát chi phí xây lắp tại Công ty và đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm tăng cường công tác kiểm soát nội bộ về chi phí xây lắp ở Công ty.

### 4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

*Đối tượng nghiên cứu:* Luận văn tập trung nghiên cứu công tác kiểm soát chi phí xây lắp trong doanh nghiệp xây lắp, bao gồm: Môi trường kiểm soát, tổ chức thông tin phục vụ cho kiểm soát và các thủ tục kiểm soát cụ thể.

*Phạm vi nghiên cứu của luận văn:* Luận văn nghiên cứu công tác kiểm soát chi phí xây lắp trong phạm vi Công ty Xây Lắp và Công Nghiệp Tàu Thủy Miền Trung bao gồm 5 đơn vị trực thuộc có chức năng xây lắp và văn phòng Công ty.

### 5. Phương pháp nghiên cứu.

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả đã dựa trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và sử dụng các phương pháp như: Phương pháp thống kê, tổng hợp, phân tích, so sánh lý luận và thực tiễn...nhằm khái quát lý luận, tổng kết thực tiễn.

### 6. Những đóng góp khoa học của đề tài.

- Lý giải được sự cần thiết phải tăng cường kiểm soát chi phí xây lắp tại Công ty xây lắp và công nghiệp tàu thủy Miền Trung.

- Đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường kiểm soát chi phí xây lắp tại Công ty, nâng cao hiệu quả công tác quản lý chi phí xây lắp ở Công ty.

## **7. Kết cấu của luận văn.**

**Chương 1:** Cơ sở lý luận về kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp trong doanh nghiệp.

**Chương 2:** Thực trạng kiểm soát chi phí xây lắp tại Công ty xây lắp và Công nghiệp tàu thủy Miền Trung.

**Chương 3:** Giải pháp tăng cường kiểm soát chi phí xây lắp tại Công ty xây lắp và công nghiệp tàu thủy Miền Trung.

## **CHƯƠNG 1**

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ CHI PHÍ XÂY**

#### **LẮP TRONG DOANH NGHIỆP**

#### **1.1. Khái quát chung về kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp**

##### **1.1.1. Khái niệm, bản chất về kiểm soát nội bộ**

###### **1.1.1.1. Khái niệm về kiểm soát nội bộ**

Kiểm soát nội bộ (KSNB) là một thực thể bên trong đơn vị, do người của đơn vị thực hiện để kiểm soát xem nhân viên làm đúng hay sai những thể thức đã được quy định trong quy chế khi thi hành bổn phận.

###### **1.1.1.2. Bản chất của kiểm soát nội bộ trong quá trình quản lý**

- Đối với báo cáo tài chính, KSNB phải đảm bảo về tính kịp thời, chính xác và đáng tin cậy

- Đối với tính tuân thủ, KSNB trước hết phải đảm bảo hợp lý việc chấp hành luật pháp và các quy định.

- Đối với sự hữu hiệu và hiệu quả của các hoạt động, KSNB bảo vệ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo mật thông tin, nâng cao uy tín, mở rộng thị phần, thực hiện các chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.

##### **1.1.3. Chức năng của kiểm soát nội bộ**

- KSNB tạo điều kiện cho các đơn vị điều hành và quản lý kinh doanh một cách có hiệu quả.

- KSNB có chức năng đảm bảo giám sát mức độ hiệu năng, hiệu quả của các quyết định trong quá trình thực thi, bảo đảm tuân thủ đúng quy trình, thể thức đã được quy định.

- Kịp thời phát hiện những vấn đề nảy sinh trong kinh doanh để hoạch định và thực hiện các biện pháp đối phó.

- Ngăn chặn, phát hiện các sai phạm và gian lận trong kinh doanh.

- Đảm bảo ghi chép kế toán đầy đủ, chính xác và đúng thể thức về các nghiệp vụ và hoạt động kinh doanh.

- Đảm bảo các báo cáo tài chính được lập kịp thời, hợp lệ và tuân thủ theo các yêu cầu pháp định có liên quan.

- Bảo vệ tài sản và thông tin không bị lạm dụng và sử dụng sai mục đích.

**1.1.4. Các yếu tố cấu thành hệ thống kiểm soát nội bộ:** Môi trường kiểm soát ; hệ thống kế toán và các thủ tục kiểm soát.

#### **1.2. Chi phí xây lắp và ảnh hưởng của nó đến công tác kiểm soát**

##### **1.2.1. Chi phí xây lắp**

###### **1.2.1.1. Khái niệm chi phí xây lắp**

Chi phí xây lắp (CPXL) là biểu hiện bằng tiền của toàn bộ hao phí về lao động sống và lao động vật hoá cần thiết để xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình mà doanh nghiệp xây lắp đã chi ra trong một kỳ nhất định (quí, năm). [4,36]

#### *1.2.1.2. Phân loại chi phí xây lắp:*

*Phân loại CPXL theo nội dung kinh tế, theo mục đích và công dụng của chi phí, theo phương pháp tập hợp chi phí và mối quan hệ với đối tượng chịu chi phí, theo nội dung cấu thành của chi phí:*

#### **1.2.2. Ảnh hưởng của chi phí xây lắp đến công tác kiểm soát**

Thứ nhất, CPXL thường chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng chi phí phát sinh tại các doanh nghiệp xây lắp, nó phát sinh tại nhiều bộ phận khác nhau.

Thứ hai, quá trình thi công xây lắp được thực hiện qua nhiều giai đoạn, mỗi giai đoạn có những loại CPXL phát sinh khác nhau.

Thứ ba, sản phẩm xây lắp có quy mô lớn, kết cấu phức tạp, do nhiều bộ phận cùng tham gia, nên CPXL phát sinh tại nhiều nơi, nhiều bộ phận.

Thứ tư, các yếu tố phục vụ thi công xây lắp thường xuyên di chuyển và được bảo quản tại các lều lán tạm thời không đảm bảo an toàn nên công tác quản lý dòng vận động vật chất của các yếu tố này gặp nhiều khó khăn.

Thứ năm, CPXL gắn liền với công trình, hạng mục công trình, trong quá trình xây lắp nếu không có biện pháp quản lý sẽ gây lãng phí, tính sai giá thành ảnh hưởng đến kết quả xây lắp.

### **1.3. Kiểm soát nội bộ về chi phí xây lắp trong doanh nghiệp**

#### **1.3.1. Tổ chức thông tin phục vụ kiểm soát chi phí xây lắp**

##### *1.3.1.1. Tổ chức thông tin dự toán*

Trong các doanh nghiệp xây lắp, đối tượng cần lập dự toán là các hạng mục công trình và công trình xây dựng.

##### *1.3.1.2. Tổ chức thông tin thực hiện*

Hệ thống thông tin kế toán về chi phí xây lắp gồm: Hệ thống thông tin kế toán tài chính và hệ thống thông tin kế toán quản trị.

#### **1.3.2. Kiểm soát nội bộ về chi phí xây lắp**

##### *1.3.2.1. Kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp*

*\* Kiểm soát quá trình mua vật liệu- nhập kho:*

+ Bộ phận mua hàng ở phòng nghiệp vụ của doanh nghiệp sẽ xem xét, kiểm tra mọi nghiệp vụ mua vật liệu, đảm bảo hợp lý về giá cả, chất lượng của vật tư mua.

+ Bộ phận vật tư khi nhận vật liệu sẽ phải kiểm tra, sau đó sẽ lập “phiếu nhập kho” cho số vật liệu nhận được này.

+ Bộ phận kho, sau khi kiểm tra vật tư về mặt số lượng, chất lượng...từ bộ phận nhận vật tư chuyển đến sẽ ký nhận vào “phiếu nhập kho” sau đó chuyển “phiếu nhập kho” đến bộ phận kế toán.

+ Bộ phận kế toán căn cứ vào các chứng từ gốc liên quan để kiểm tra, đối chiếu, theo dõi với người bán và làm căn cứ ghi sổ.

*\* Kiểm soát quá trình xuất kho nguyên vật liệu thi công công trình:* Căn cứ vào kế hoạch sản xuất hoặc dự toán thi công hay phiếu giao việc, các đội công trình sẽ lập “phiếu xin cấp vật tư” trong đó ghi rõ số lượng, chủng loại,...của loại vật liệu cần thiết. Sau khi nhận

được “phiếu xin cấp vật tư” phòng nghiệp vụ sẽ xem xét, phê duyệt và lập phiếu xuất kho giao cho đội công trình mang đến bộ phận kho hàng nhận vật liệu theo yêu cầu.

*\* Kiểm soát quá trình mua vật liệu- xuất thẳng cho đội công trình.*

Ở đây công tác kiểm soát chi phí nguyên vật liệu là kiểm soát quá trình mua nguyên vật liệu- nhập kho(đội công trình). Kiểm soát quá trình này được thực hiện tương tự như trên, nhưng nguyên vật liệu được nhập kho của đội công trình.

#### *1.3.2.2.Kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp*

*\* Kiểm soát bằng kế hoạch lao động - tiền lương*

Hàng tháng, phòng kế toán sẽ tổng hợp, so sánh chi phí tiền lương thực tế với các cơ sở tính lương: Mọi sự khác biệt trọng yếu cần được phát hiện kịp thời.

*\* Kiểm soát bằng phân công, phân nhiệm trong công tác lao động - tiền lương.*

+ Bộ phận nhân sự: Tuyển dụng, ký hợp đồng lao động và quản lý hồ sơ lao động.

+ Bộ phận sử dụng lao động: Quản lý lao động và chấm công.

+ Bộ phận tính lương : Căn cứ vào bảng chấm công và kết quả công việc và các chứng từ liên quan khác sẽ thực hiện tính lương, lập bảng lương,

+ Bộ phận thanh toán lương: Căn cứ vào bảng lương và hồ sơ nhân sự tiến hành thanh toán lương cho người lao động.

*\* Kiểm soát chi phí tiền lương thông qua việc đối chiếu số liệu trên sổ sách và chứng từ.*

Đối chiếu tên và mức lương, đối chiếu số giờ công, ngày công trên bảng lương với các thẻ thời gian, bảng chấm công của các bộ phận sử dụng lao động, kiểm tra việc tính toán trên bảng lương.

#### *1.3.2.3.Kiểm soát nội bộ chi phí máy thi công*

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung có mục tiêu và quá trình kiểm soát tương tự như trình bày mục 1.3.2.1, 1.3.2.2 và 1.3.2.4, việc kiểm soát ở đây chủ yếu là kiểm soát phần chi phí khấu hao.

#### *1.3.2.4.Kiểm soát nội bộ chi phí sản xuất chung*

Kiểm soát tính hợp lý, hợp lệ của các thủ tục, chứng từ, kiểm soát các khoản chi phí bằng kế hoạch, dự toán và các định mức, kiểm soát tính phù hợp quy định về tính chất của từng loại chi phí hạch toán vào từng khoản mục.

#### *1.3.3. Phân tích đánh giá tình hình thực hiện chi phí xây lắp*

Phân tích biến động chi phí nguyên vật liệu trực tiếp; chi phí nhân công trực tiếp; chi phí sử dụng máy thi công; sản xuất chung.

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KIỂM SOÁT CHI PHÍ XÂY LẮP TẠI CÔNG TY XÂY LẮP VÀ CÔNG NGHIỆP TÀU THỦY MIỀN TRUNG**

## **2.1. Khái quát chung về Công ty Xây lắp và Công nghiệp tàu thủy Miền Trung**

### **2.1.1. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty**

Công ty Xây lắp và Công nghiệp tàu thủy Miền Trung được thành lập theo Quyết định số 239/QĐ-UB ngày 22/03/1993 của UBND tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng. Giấy phép đăng ký số 106921 của Sở Kế hoạch Đầu tư

### **2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực hoạt động của Công ty**

Công ty Xây lắp và Công nghiệp tàu thủy Miền Trung là đơn vị hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Việt Nam đồng và ngoại tệ tại các Ngân hàng.

Công ty được chủ động giao dịch đàm phán, ký kết hợp đồng kinh tế và văn bản hợp tác liên kết trong và ngoài nước về các lĩnh vực kinh doanh như: Xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng giao thông, thiết kế thi công hệ thống chiếu sáng...

### **2.1.3. Cơ cấu tổ chức quản lý tại Công ty Xây lắp và Công nghiệp Tàu thủy Miền Trung**

Công ty Xây lắp và Công nghiệp Tàu thủy Miền Trung có cơ cấu tổ chức quản lý theo mô hình trực tuyến chức năng

### **2.1.4. Tổ chức kế toán tại Công ty Xây lắp và Công nghiệp tàu thủy Miền Trung**

Tổ chức kế toán theo mô hình tập trung, hình thức kế toán áp dụng là hình thức nhật ký chung.

## **2.2. Thực trạng công tác kiểm soát chi phí xây lắp tại Công ty Xây Lắp và Công Nghiệp Tàu Thủy Miền Trung**

### **2.2.1. Môi trường kiểm soát tại Công ty**

Thể hiện qua: Đặc thù quản lý ở Công ty, Chính sách nhân sự, Công tác kế hoạch, Ủy ban kiểm soát, Nhân tố bên ngoài

### **2.2.2. Tổ chức thông tin phục vụ kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp tại Công ty Xây Lắp và Công Nghiệp Tàu Thủy Miền Trung**

#### **2.2.2.1. Tổ chức thông tin dự toán**

Hiện nay, dự toán các công trình xây dựng tại công ty đều được lập theo các định mức, chế độ quy định hiện hành.

#### **2.2.2.2. Tổ chức thông tin thực hiện**

Chi phí xây lắp tại Công ty và các xí nghiệp trực thuộc bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí máy thi công, chi phí sản xuất chung.

Tuy nhiên, Công tác kiểm soát chi phí chỉ dừng lại ở việc đối chiếu chi phí dự toán và chi phí thực tế phát sinh trên khối lượng hoàn thành do các đơn vị trực thuộc báo cáo và kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của các chứng từ liên quan mà chưa trực tiếp kiểm tra khối lượng thực tế hoàn thành tại các công trình cũng như kiểm tra chất lượng cụ thể của từng công trình. Các nhân viên kỹ thuật ít xuống hiện trường để kiểm tra, giám sát trực tiếp tại các công trình, chưa có báo cáo cụ thể khi đi kiểm tra các công trình. Tại Công ty chưa lập các báo cáo định kỳ do vậy không thấy được sự biến động về chi phí.

### **2.2.3. Thủ tục kiểm soát nội bộ chi phí xây lắp ở Công ty XL và CNTT Miền Trung**

#### **2.2.3.1. Thủ tục kiểm soát chi phí nguyên vật liệu trực tiếp**

a. Thủ tục kiểm soát quá trình mua vật tư giao thẳng cho công trình

Thủ tục kiểm soát quá trình mua vật tư giao thẳng cho công trình được thể hiện qua sơ đồ: 2.4 trang 68 bản chính luận văn

b. *Thủ tục kiểm soát quá trình xuất kho vật tư thi công công trình* được khái quát qua sơ đồ: 2.5 trang 72 bản chính luận văn

*Qua thủ tục kiểm soát nội bộ đối với chi phí NVL trực tiếp có thể thấy:*

- Nhu cầu vật tư do chỉ huy công trình yêu cầu, phòng vật tư cung cấp nhưng không kiểm tra được cung cấp như vậy có phù hợp chưa?, dẫn đến một số trường hợp mua vật tư quá dư để ứ đọng vốn, chưa xem xét được những vật tư thay thế mà giá rẻ hơn, chất lượng đảm bảo. Có trường hợp khi vật tư về thì chưa có tổ thợ thi công dẫn đến vật tư tồn kho công trình, và vì chưa xây dựng một kế hoạch ngắn hạn trước. Chính vì vậy, việc cần phải có một kế hoạch ngắn hạn về nhu cầu vật tư cho các công trình là hết sức quan trọng, nó là cơ sở để phê duyệt cấp phát vật tư, giúp cho bộ phận kế toán chủ động trong việc lập kế hoạch ngân sách.

#### *2.2.3.2.Thủ tục kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp*

Mỗi nhân viên được tuyển chọn làm việc tại công trình phải có sự xét duyệt của Hội đồng tuyển dụng, phải được ký hợp đồng lao động hay hợp đồng giao khoán, và hợp đồng được chuyển đến phòng kế toán (tổng hợp) một bản để làm căn cứ tính lương cho nhân viên.

Tại các công trình, nhân công trực tiếp được hưởng lương dưới dạng là: Khoán sản phẩm (các tổ khoán) và lương thời gian (các tổ công nhật).

+ Đối với công nhân trả lương theo thời gian, hàng ngày đội trưởng sẽ chấm công trên *Bảng chấm công (phụ lục 2.4)*, định kỳ (cuối tháng) gửi *Bảng chấm công* về văn phòng kế toán công ty. Kế toán sẽ căn cứ vào hợp đồng lao động của công nhân xem trả lương theo bậc hay theo ngày và tiến hành làm *Bảng thanh toán tiền lương công nhật* và thanh toán cho các tổ công nhật.

+ Đối với các khối lượng giao khoán, đại diện Công ty (đội trưởng hoặc CHT được uỷ quyền) sẽ lập Hợp đồng giao khoán cho các tổ khoán, sau khi công việc hoàn thành sẽ nghiệm thu và cán bộ kỹ thuật xác nhận vào *Bảng xác nhận khối lượng hoàn thành*, chuyển lên văn Phòng kế toán công ty để tính lương, lập *Bảng thanh toán tiền lương tổ khoán*.

*Qua thủ tục kiểm soát nội bộ đối với chi phí nhân công trực tiếp có thể thấy:*

- Khi thanh toán khối lượng cho các tổ khoán, BCH CT đề nghị, nhưng không kịp thời xử lý thất thoát do tổ khoán nhận vật tư sử dụng lãng phí hoặc mất cắp, nên trường hợp thanh toán vượt quá khối lượng hoàn thành đôi khi cũng xảy ra.

- Đơn vị chưa có kế hoạch cụ thể để kiểm tra quá trình giao khoán lại cho tổ khoán từ BCH công trình, dẫn đến khó phát hiện khi BCH công trình xác nhận khối lượng nhằm, cũng có khả năng BCH công trình cấu kết với tổ khoán nâng thêm công nhật (do không có bộ phận kiểm tra), hay cố tình xác nhận sai khối lượng,...

#### *2.2.3.3.Thủ tục kiểm soát chi phí sử dụng máy thi công*

- Đối với xe máy của công ty, đội trưởng công trình tính ra tổng khối lượng ca máy gửi về văn phòng kế toán Công ty. Sau khi có kết quả về hoạt động xe máy, chi phí xe máy sẽ được kế toán phân bổ vào công trình.

- Đối với xe máy thuê, đội trưởng công trình tính ra tổng khối lượng ca máy, quyết toán khối lượng ca máy hoàn thành từng đợt, chuyển về văn phòng kế toán Công ty để thanh toán và ghi sổ.

***Qua thủ tục kiểm soát chi phí máy thi công của Công ty ta có thể thấy:***

Việc kiểm soát hoạt động của xe máy thi công chưa thực sự hiệu quả, phụ thuộc chủ yếu vào sự giám sát của BCH công trình, sự tận tâm của lái máy... lãng phí sẽ xảy ra trong một số trường hợp như xe máy tại công trình vẫn hoạt động nhưng không thể kiểm soát được hiệu quả hoạt động ra sao cho dù vẫn lu, ủi và mức,... Hay khi các đội trưởng công trình cố tình thông đồng với lái xe nâng không số giờ hoạt động, số lượt xe trung chuyển trong công trình,...

Để hạn chế hao hụt, thất thoát thì công ty cần phải thiết lập kế hoạch chi phí cụ thể, từng công trình cần bao nhiêu ca máy, trong thời gian nào. Cần có bộ phận để kiểm soát tại các công trình, phân tích kịp thời để đưa ra định mức cho xe máy hay đưa ra cơ chế khoán khi thuê xe máy bên ngoài, đặc biệt đối với các công trình san nền, đường giao thông, thủy lợi, thủy điện,... vì với các công trình này chi phí máy thi công là rất lớn.

***2.2.3.4.Thủ tục kiểm soát chi phí sản xuất chung***

Đối với chi phí NVL, công cụ dụng cụ xuất dùng cho bộ phận quản lý thi công được kiểm soát giống như phần kiểm soát chi phí NVL trực tiếp, đối với tiền lương thanh toán cho nhân viên quản lý thi công được kiểm soát căn cứ vào bảng chấm công do đội trưởng chấm, danh sách nhân viên quản lý, bảng tính lương, giống với kiểm soát chi phí nhân công trực tiếp, khấu hao TSCĐ phân bổ cho bộ phận quản lý đội được kiểm soát căn cứ vào phương pháp tính khấu hao, bảng phân bổ khấu hao TSCĐ, các khoản chi bằng tiền, chi cho dịch vụ mua ngoài được kiểm soát căn cứ Phiếu đề xuất của đội trưởng (CHT) và các chứng từ liên quan (hóa đơn, biên lai...) và phải được Giám đốc phê duyệt.

***Qua thủ tục kiểm soát nội bộ đối với chi phí sản xuất chung có thể thấy:***

- Chi phí sản xuất chung là khoản mục chi phí tổng hợp và rất khó kiểm soát. Công ty chưa xây dựng được các thủ tục kiểm soát cụ thể đối với khoản mục chi phí này. CP SXC lại không có đơn giá định mức theo khối lượng công trình thực hiện, phát sinh thường xuyên nên ảnh hưởng không nhỏ đến giá thành xây lắp của công trình. Do vậy, Công ty cần xây dựng cơ chế khoán đối với những khoản chi phí này nhằm đảm bảo cho việc kiểm soát được chặt chẽ hơn.

***2.2.4. Công tác tổng hợp và phân tích CPXL tại công ty***

Hiện tại Công ty chưa thực hiện công tác phân tích CPXL, chưa lập các báo cáo CPXL phục vụ cho mục đích kiểm soát.



### **2.3. Những ưu điểm và hạn chế trong công tác kiểm soát chi phí xây lắp tại Công ty Xây Lắp và Công Nghiệp tàu thủy Miền Trung**

#### **2.3.1. Những ưu điểm**

Lãnh đạo Công ty thấy rõ được tầm quan trọng của công tác kiểm soát CPXL

Công ty đã tổ chức được cơ cấu quản lý hợp lý, có sự phân công, phân nhiệm tương đối rõ giữa các phòng ban.

Hệ thống thông tin kế toán được tổ chức và vận hành phù hợp với đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh.

#### **2.3.2. Những mặt hạn chế**

+ Các phòng ban phối hợp với nhau trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động tại công trình chưa thật đồng bộ.

+ Việc lập kế hoạch CPXL chỉ được lập một lần vào đầu năm, chủ yếu dựa vào dự toán xây lắp, chưa thực hiện công tác phân tích để có những biện pháp can thiệp sớm khi xảy ra sai phạm.

+ Công tác kiểm soát chi phí xây lắp tại các đơn vị trực thuộc chưa thật chặt chẽ.

## **CHƯƠNG 3**

### **GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VỀ CHI PHÍ XÂY LẮP TẠI CÔNG TY XÂY LẮP VÀ CÔNG NGHIỆP TÀU THUYỀN MIỀN TRUNG**

#### **3.1. Sự cần thiết phải tăng cường kiểm soát nội bộ về chi phí xây lắp tại Công ty Xây lắp và Công nghiệp tàu thủy Miền Trung**

- Hiện nay, cơ cấu tổ chức tại công ty tương đối hoàn chỉnh nhưng lại chưa tạo ra sự kết hợp kiểm soát giữa các phòng ban.

- Quy trình công việc cũng chưa được triển khai cụ thể, nhiệm vụ ban chỉ huy công trình không được ban hành bằng văn bản.

- Công ty chưa có kế hoạch chi phí cụ thể của các công trình dẫn đến không chủ động trong dự trù ngân sách.

- Công tác kiểm soát chi phí xây lắp tại các đơn vị trực thuộc chưa thật chặt chẽ. Công ty chưa theo dõi chặt chẽ chi phí, dẫn đến việc xác định giá thành thực tế không chính xác.

- Hệ thống thông tin phản hồi từ công trình về văn phòng cũng không kịp thời, khâu phân tích hiệu quả cũng chưa quan tâm đúng mức nên phát hiện thất thoát nguồn lực chậm, hiệu quả thấp.

#### **3.2. Các giải pháp tăng cường kiểm soát nội bộ về chi phí xây lắp tại Công ty Xây lắp và Công nghiệp Tàu thủy Miền Trung.**

##### **3.2.1. Giải pháp hoàn thiện môi trường kiểm soát ở Công ty**

- \* Mô tả công việc cụ thể của Ban chỉ huy công trình
- \* Xây dựng tổ kiểm soát công trình để kiểm tra hoạt động xây lắp tại các công trình
- \* Lập kế hoạch CPXL ngắn hạn

##### **3.2.2. Giải pháp hoàn thiện thông tin phục vụ kiểm soát nội bộ về chi phí xây lắp ở Công ty**

###### **3.2.2.1. Hoàn thiện thông tin dự toán**

Trong công tác lập dự toán cần bổ sung bảng chiết tính chi tiết vật liệu để tiện cho công tác kiểm tra, đối chiếu hao phí từng loại nguyên vật liệu trong từng nội dung công việc giữa thực tế và dự toán

được dễ dàng, đồng thời kiểm soát được chủng loại, số lượng và cả đơn giá của từng loại nguyên vật liệu. Bảng chiết tính chi tiết vật liệu như được nêu ở phụ lục 3Hào trình chính luận văn.

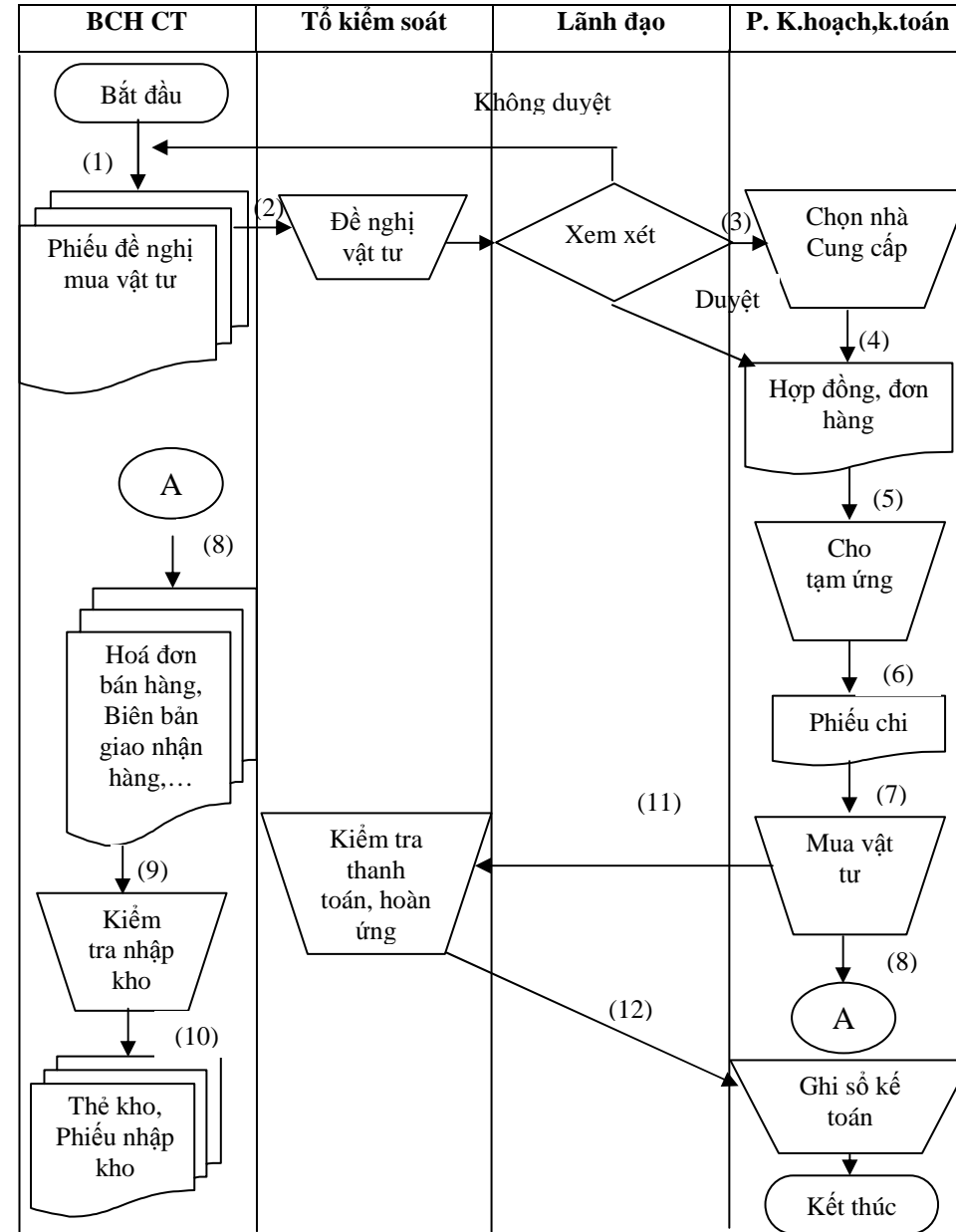
**3.2.2.2. Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán phục vụ kiểm soát chi phí**

Xây dựng biểu mẫu báo cáo nhanh cho lãnh đạo về khối lượng nguyên vật liệu tại công trình nhằm hoàn thiện việc cung cấp thông tin kế toán phục vụ cho kiểm soát của công ty. Đối với công trình thì báo cáo hằng ngày, đối với công trình xa hơn có thể báo cáo định kỳ ba ngày. Bảng 3.2: Báo cáo định kỳ trang 96 bản chính luận văn.

**3.2.3. Giải pháp hoàn thiện các thủ tục kiểm soát nội bộ về chi phí xây lắp tại công ty Xây lắp và Công nghiệp Tàu thủy Miền Trung**

**3.2.3.1. Thủ tục kiểm soát chi phí NVL trực tiếp**

a. Thủ tục kiểm soát mua NVL chuyển thẳng cho công trình được khái quát qua sơ đồ 3.1:

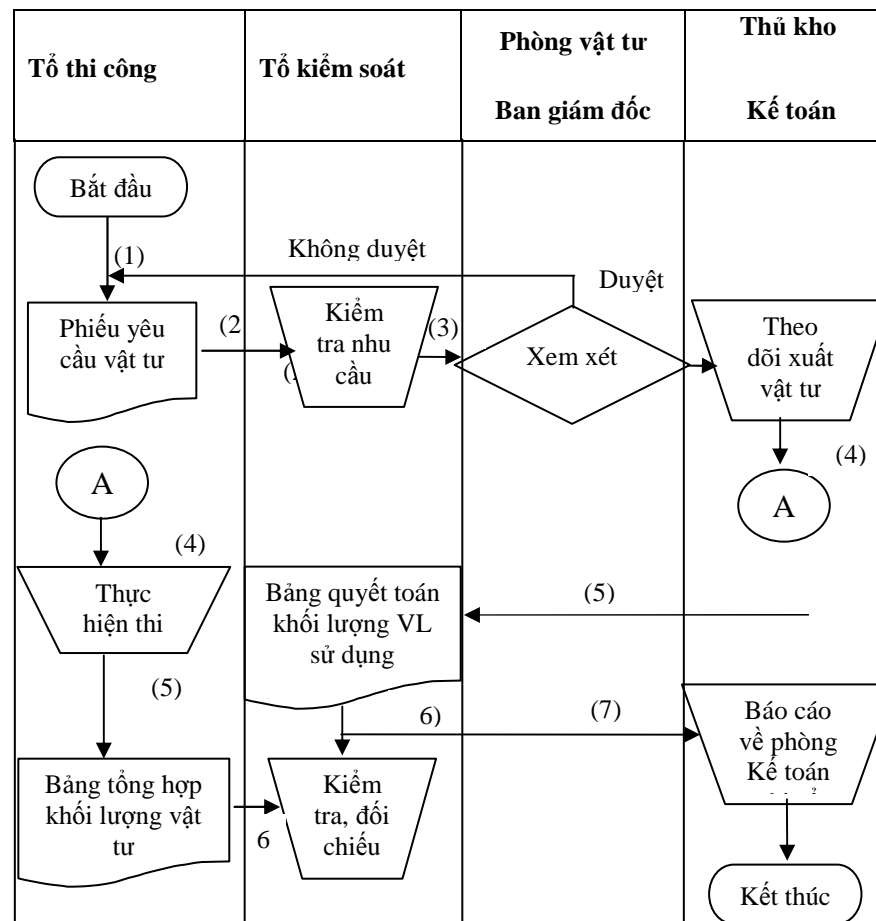


Sơ đồ 3.1: Quy trình kiểm soát chu trình mua vật liệu chuyển thẳng đội công trình

Trong qui trình kiểm soát mua nguyên liệu vật liệu giao thẳng cho công trình, có sự tham gia của Tổ kiểm soát, khi phê duyệt căn cứ vào *kế hoạch chi phí xây lắp phát sinh trong ngắn hạn* để kiểm tra, sau mỗi lần cấp phát phải có *Bảng quyết toán khối lượng VL sử dụng*, trong trường hợp mua NVL cho công trình cần thiết phải đánh giá nhà cung cấp để lựa chọn.

Việc lập *bảng quyết toán khối lượng VL sử dụng* căn cứ vào bảng xác nhận khối lượng hoàn thành của tổ khoán, tổ công nhật trong mỗi đợt thanh toán, và dựa trên bảng kê khối lượng hoàn thành của từng tổ hàng ngày, BCH công trình sẽ lập bảng quyết toán khối lượng vật liệu sử dụng kèm với phiếu đề xuất cấp vật tư. Bảng 3.3: *Bảng quyết toán khối lượng vật liệu sử dụng*

**b.** Thủ tục kiểm soát quá trình xuất kho vật tư thi công công trình được khái quát qua sơ đồ sau:



**Sơ đồ 3.2: Qui trình kiểm soát xuất vật liệu thi công công trình**

3.2.3.2. Thủ tục kiểm soát chi phí nhân công

Để kiểm soát tốt thời gian lao động, tại công trình, trước khi bắt đầu một ngày làm việc, các tổ trưởng sẽ nhận công việc từ BCH công trình và kỹ thuật công trình hướng dẫn, các tổ tập hợp công nhân của tổ để phổ biến kế hoạch trong ngày và theo dõi chăm công. Cuối mỗi

ngày phải chuyển cho công nhân trực tiếp ký xác nhận vào bảng chấm công. Bên cạnh bảng chấm công của tổ khoán, quản đốc vật tư (thủ kho) cũng tiến hành chấm công để đối chiếu, kế toán kiểm soát số lượng đầu buổi và cuối buổi. Sau mỗi ngày làm việc, đối với tổ thi công là tổ công nhật, công nhân vận hành, công nhân biên chế của đơn vị, kế toán kiểm tra lại, xác nhận vào bảng chấm công của tổ trưởng và quản đốc vật tư.

Để tránh thất thoát vật tư, tổ kiểm soát công trình sẽ kiểm tra lại định mức so với khối lượng hoàn thành, các hao hụt mất mát (nếu có), đối chiếu với các đợt đi kiểm tra,... sẽ xác nhận, trình lãnh đạo phê duyệt.

#### 3.2.3.3. Thủ tục kiểm soát chi phí sử dụng MTC

Khi có nhu cầu máy thi công, BCH công trình viết *Phiếu đề xuất* gửi về Phòng Vật tư, Tổ kiểm soát sẽ căn cứ vào *kế hoạch chi phí ngắn hạn* để kiểm tra nhu cầu và tình hình thực tế tại công trình sẽ đề xuất ý kiến để lãnh đạo phê duyệt. Nếu còn xe máy thi công rảnh sẽ trình lãnh đạo viết *Lệnh điều động* xe máy đến công trình. Trong trường hợp không có sẽ đề xuất thuê ngoài, thông qua phòng Vật tư làm *hợp đồng thuê xe máy* cho công trình.

Đối với xe máy thì cần xem xét hiệu quả làm việc của mỗi xe bằng cách điều động lái máy, kết hợp với thuê ngoài để kiểm tra việc thực hiện khối lượng công việc, từ đó quyết định mức cụ thể cho mỗi công trình.

Cuối mỗi buổi làm việc là có xác nhận của lái xe, kỹ thuật công trình. Khi kết thúc công việc, sẽ có *bảng xác nhận khối lượng ca máy*.

Trong quá trình làm việc của máy thi công, việc kiểm soát hiệu quả hoạt động là rất khó, do vậy bên cạnh việc thường xuyên giám sát tại công trình của tổ kiểm soát còn đòi hỏi việc giao trách nhiệm quản lý MTC chặt chẽ từ phía BCH công trình.

#### 3.2.3.4. Thủ tục kiểm soát chi phí sản xuất chung

Khi có nhu cầu về vật tư sử dụng cho quản lý thi công, bộ phận sử dụng tại công trình lập *Phiếu yêu cầu*, chuyển cho BCH công trình ký duyệt (việc ký duyệt trên cơ sở kế hoạch và được thủ trưởng đơn vị ủy quyền và qui định trách nhiệm vật chất). Khi *Phiếu yêu cầu* cấp vật tư có chữ ký của các bộ phận có thẩm quyền, kế toán công trình sẽ lập *Phiếu xuất kho*, BCH công trình duyệt. Thủ kho căn cứ vào *Phiếu xuất kho* đã được ký duyệt tiến hành xuất kho cho bộ phận sử dụng. Kế toán công trình xử lý thu hồi lại kho (nếu sử dụng nhiều lần) hoặc phân bổ hết, lập bảng phân bổ chi phí vật tư, dụng cụ quản lý vào chi phí công trình, sau đó trình Giám đốc duyệt và tiến hành phân bổ vào chi phí chung của công trình đó.

Ngoài ra, Công ty cần quan tâm đến các yếu tố trong chi phí sản xuất chung sau:

+ Đối với chi phí tiền lương của nhân viên quản lý công trình

Tiền lương của nhân viên quản lý công trình thanh toán theo thời gian thực tế làm việc. Tại các công trình, thủ kho sẽ theo dõi và chấm công cho nhân viên quản lý ở công trình. Cuối tháng, bảng

chấm công được chuyển về kế toán tính và lập bảng thanh toán tiền lương. Bảng thanh toán tiền lương được chuyển cho Bộ phận Kế toán công trình kiểm tra xem thời gian làm việc với tiến độ các tổ khoán, đội xe xem có phù hợp không và trình ký duyệt trước thanh toán lương.

+ Đối với chi phí giao dịch tiếp khách. Khoản chi phí này nên khoán cho BCH công trình đối với từng công trình cụ thể, việc khoán này kế toán sẽ dựa trên dự toán nhận thầu, kế hoạch ngắn hạn để tiến hành giao khoán, việc giao khoán sẽ bám sát theo tiến độ thi công của công trình trong từng giai đoạn nhằm tạo sự linh động trong công việc.

### **KẾT LUẬN**

Trước xu thế hội nhập và phát triển kinh tế hiện nay, sự cạnh tranh diễn ra không chỉ đối với các doanh nghiệp xây lắp trong nước mà các nhà thầu quốc tế cũng đã vào cuộc, nhất là trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp ngày càng chú trọng hoàn thiện hơn công tác quản lý, tự đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, hạ giá thành xây lắp nhằm nâng cao sức cạnh tranh, giữ vững thị phần và khẳng định vị thế của mình. Để thực hiện được điều đó, việc hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ nói chung và kiểm soát nội bộ về CPXL nói riêng là một yêu cầu hết sức cần thiết. Công tác kiểm soát nội bộ tốt sẽ nâng cao được chất lượng công trình, rút ngắn được thời gian thi công, hạn chế rủi ro, chủ động về nguồn lực, đem lại hiệu quả hoạt động một cách tốt nhất.

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn về kiểm soát nội bộ đối với CPXL, Luận văn đã đưa ra được một số giải pháp có cơ sở, thực tiễn và hợp lý, góp phần tăng cường kiểm soát nội bộ về CPXL ở Công ty Xây lắp và Công nghiệp Tàu Thủy Miền Trung. Về cơ bản, Luận văn giải quyết được một số vấn đề có thể vận dụng được tại Công ty nói riêng cũng như đối với những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp nói chung là:

*Trước nhất*, hệ thống những vấn đề lý luận cơ bản về kiểm soát nội bộ nói chung và kiểm soát nội bộ về CPXL nói riêng trong các doanh nghiệp xây lắp.

*Tiếp theo*, luận văn phản ánh và đánh giá thực trạng công tác kiểm soát nội bộ về CPXL tại Công ty Xây lắp và Công nghiệp Tàu Thủy Miền Trung một cách toàn diện, qua đó đưa ra được những đánh giá cụ thể về thực trạng công tác này tại Công ty.

*Cuối cùng*, chỉ ra được sự cần thiết phải hoàn thiện công tác kiểm soát nội bộ về CPXL tại Công ty Xây lắp và Công nghiệp Tàu Thủy Miền Trung, đưa ra các giải pháp hoàn thiện môi trường kiểm soát, hoàn thiện thông tin tin phục vụ công tác kiểm soát, hoàn thiện các thủ tục kiểm soát nhằm quản lý chặt chẽ chi phí, tăng sức cạnh tranh của Công ty trong giai đoạn phát triển mới.